TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/05/2025
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

2. Ông Nguyễn Kiên Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm Sát Viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/TLST-HNGĐ ngày 06/03/2025 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/04/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST – HNGĐ ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Y, sinh năm 1979;
Địa chỉ: 390/49 C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1978;
Địa chỉ: 390/49 C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn trình bày như sau:

Ông và bà Nguyễn Thanh X tự nguyện đăng ký kết hôn tại xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 100 quyển số 01/2009 ngày 20/8/2009. Quá trình chung sống không có con chung. Bắt đầu từ năm 2023 thì bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông và bà Thuý cũng đã cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng

không thành. Nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông và bà Thuý đã ly thân từ tháng 12 năm 2023. Ông không còn tình cảm với bà Thuý nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh X:

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thanh X tham gia các phiên làm việc tại Toà án. Tuy nhiên, bà X vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án nên vụ án không tiến hành hoà giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST–HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 nhưng Bà Nguyễn Thanh X vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Trần Văn Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh X nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "Công dân Nguyễn Thanh X sinh năm 1978 có đăng ký

thường trú tại 390/49 C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đã bán nhà, không cư trú tại địa phương, chưa ghi nhận nơi ở hiện tại". Do đó, có căn cứ xác định bị đơn bà Nguyễn Thanh X có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn ông Trần Văn Y có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của đương sự là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thanh X tại địa chỉ 390/49 C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điêu 227 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 100 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 01/2009 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thanh X là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân Gia đình.

Ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thanh X đã sống ly thân. Theo ông Y quá trình chung sống ông và bà X xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau nên ông Y yêu cầu ly hôn với bà X.

Qua xác minh tại Công an Phường 4, Quận 3 nơi bà X cư trú, được biết hiện nay ông Y và bà X không chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án ông Y kiên quyết ly hôn với bà X, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Y và X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đều không có thiện chí hàn gắn.

Đối với bà X, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà X cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu của ông Y, vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã thể hiện bà X không mong muốn hòa giải với ông Y.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ông Y đã không còn tình cảm với bà X, còn bà X bỏ mặc không quan tâm đến việc giải quyết vụ án, không thiện chí hàn gắn tình

cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Y là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Y với bà Nguyễn Thanh X.

[2.2] Về con chung: ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thanh X không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Trần Văn Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Y.

1.1.Về hôn nhân: Ông Trần Văn Y ly hôn với bà Nguyễn Thanh X.

1.2.Về tài sản chung: Ông Trần Văn Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Trần Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059696 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Trần Văn Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn Y và bà Nguyễn Thanh X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Nguyễn Gia Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyến Đặng Thị Ngọc Hằng Bùi Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyến Đặng Thị Ngọc Hằng Bùi Duy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q3, TP.HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy